

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình:
Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề đường, hệ thống thoát nước
và hệ thống ATGT đoạn từ Trung tâm y tế huyện Bù Gia Mập
đến giao QL.14C trên ĐT.741, tỉnh Bình Phước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;
Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 28/TTr-SGTVT ngày 28/05/2023..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT đoạn từ Trung tâm y tế huyện Bù Gia Mập đến giao QL.14C trên ĐT.741, tỉnh Bình Phước, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT đoạn từ Trung tâm y tế huyện Bù Gia Mập đến giao QL.14C trên ĐT.741, tỉnh Bình Phước.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.

3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Mục tiêu, quy mô và sơ bộ giải pháp thiết kế cơ sở

4.1. Mục tiêu, và sự cần thiết đầu tư xây dựng: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến, phục vụ việc lưu thông của người dân; bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các hộ dân sinh sống dọc hai bên tuyến; đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan khu vực có tuyến đường đi qua.

4.2. Quy mô và sơ bộ giải pháp thiết kế cơ sở

a) Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư duy tu, sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT đoạn từ Trung tâm y tế huyện Bù Gia Mập đến giao QL.14C trên ĐT.741 với một số nội dung chính như sau:

- Tổng chiều dài tuyến: 4.193 m
- + Điểm đầu tuyến: Trung tâm y tế huyện Bù Gia Mập – Giao điểm cuối dự án đã triển khai thi công theo kế hoạch bảo trì năm 2020.
- + Điểm cuối tuyến: Giao Quốc lộ 14C tại Km456+261.
- Chiều rộng mặt đường: 9 m.
- Chiều rộng lề đường: $2 \times 2,5\text{m} = 5\text{m}$.
- Chiều rộng nền đường (tối thiểu): 14m.
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- Độ dốc ngang lề đất, lề gia cố: 4%, 2%.
- Tải trọng thiết kế : Trục 10 tấn.
- Kết cấu áo đường: Cấp cao A1.

b) Sơ bộ giải pháp thiết kế: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước nhằm đảm bảo chất lượng công trình, đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện khi tham gia lưu thông trên tuyến.

* Bình đồ tuyến: Tuyến thiết kế bám theo tim đường hiện hữu, đảm bảo yếu tố hình học và đảm bảo tầm nhìn.

* Trắc dọc tuyến: Bám theo trắc dọc nền đường hiện hữu, vượt nổi điểm đầu, điểm cuối tiếp giáp với công trình hiện hữu đảm bảo xe chạy êm thuận.

* Trắc ngang tuyến: Sửa chữa đảm bảo dốc ngang mặt đường.

* Kết cấu áo đường:

- Kết cấu sửa chữa bảo trì trên mặt đường bị hư hỏng ổ gà cục bộ:
- + Tiến hành vệ sinh sạch mặt đường hiện hữu.
- + Tưới lớp thấm bám bằng nhựa lót, lượng nhựa $1,0 \text{ kg/m}^2$.
- + Bù phụ hoàn trả lại mặt đường cũ bằng bê tông nhựa chặt BTN C19 dày trung bình 3,0 cm.
- + Tiếp tục xử lý mặt đường theo kết cấu mặt đường tăng cường.
- Kết cấu sửa chữa bảo trì trên mặt đường bị hư hỏng bong tróc vật liệu, rỗ mặt, bào mòn (Kết cấu mặt đường tăng cường):
- + Tiến hành vệ sinh sạch mặt đường hiện hữu.
- + Tưới lớp dính bám bằng nhựa lót, lượng nhựa $0,5 \text{ kg/m}^2$.
- + Bù vênh mặt đường bằng lớp bê tông nhựa nóng C19 đạt cao độ thiết kế đảm bảo độ bằng phẳng và mui lượn.



- + Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhũ tương, lượng nhũ tương $0,5\text{kg/m}^2$.
 - + Thảm bảo trì mặt đường bằng bê tông nhựa chặt BTN C12.5 dày 6 cm, lu lèn đạt $E_{vc} \geq 150\text{ MPA}$, $K \geq 0,98$.
 - Kết cấu vượt nối với các đường giao: Tiến hành vệ sinh sạch mặt đường hiện hữu, sau đó tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhũ tương, lượng nhũ tương $0,5\text{kg/m}^2$; Thảm lớp bê tông nhựa chặt BTNC 12.5 dày trung bình 3,0 cm.
 - Kết cấu sửa chữa lề đất: Đắp đất bù phụ lề đường dọc 2 bên tuyến trong phạm vi đoạn tuyến sửa chữa bảo trì bằng đất thiên nhiên chọn lọc, lu lèn đầm chặt đạt $K \geq 0,95$.
 - Giải pháp kỹ thuật sửa chữa hệ thống thoát nước.
 - + Hệ thống thoát nước dọc: Chủ yếu tận dụng lại hệ thống thoát nước dọc hiện hữu. Đồng thời, khơi thông các vị trí không đảm bảo thoát nước bằng mương đất kích thước $(0,6 \times 0,6)\text{m}$.
 - + Hệ thống thoát nước ngang: Tận dụng lại hệ thống thoát nước ngang hiện hữu.
 - Hệ thống an toàn giao thông:
 - + Tận dụng hệ thống ATGT hiện có trên tuyến.
 - + Sơn hoàn trả vạch sơn đường trong phạm vi đoạn tuyến sửa chữa bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 1,5mm; Bổ sung biển báo hiệu đường bộ tuân thủ theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.
5. Tổ chức tư vấn khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Phước.
6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:
- Địa điểm xây dựng: Huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.
 - Diện tích sử dụng đất: $71.229,03\text{m}^2$.
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:
- Loại, nhóm dự án: Công trình giao thông; Dự án nhóm C.
 - Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông đường bộ; Cấp công trình: Cấp IV (Theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng).
 - Thời hạn sử dụng công trình: 10 năm theo Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.
8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:
- 8.1. Số bước thiết kế: 2 bước.
- 8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:
- Tiêu chuẩn khảo sát:

- + Quy định khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;
- + Công tác trắc địa trong XDCT - Yêu cầu chung TCXDVN 9398:2012;
- + Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỉ lệ 1/500 ÷ 1/5000 (phần ngoài trời) của Cục Đo đạc và Bản đồ Nhà nước 96 TCN 43-90;
- + TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- *Tiêu chuẩn thiết kế:*
- + Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- + Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN211-06;
- + TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;
- *Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:*
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447- 2012;
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436: 2012;
- + TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- + TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- + Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối TCVN 4453-1995;
- + Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7957:2008 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - tiêu chuẩn thiết kế;
- + Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4038:2012 Thoát nước – thuật ngữ và định nghĩa;
- Và các quy định hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 18.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	16.070.900.669 đồng.
- Chi phí QLDA:	361.659.549 đồng.
- Chi phí tư vấn:	1.235.121.968 đồng.
- Chi phí khác:	282.218.946 đồng.
- Chi phí dự phòng:	50.098.868 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác năm 2023 (Theo Công văn số 1307/ UBND-TH ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thi công trên đường hiện hữu nên không giải phóng mặt bằng.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 23/SGTVT-HTGT ngày 08/5/2023.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản 23/SGTVT-HTGT ngày 08/5/2023).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước; UBND huyện Bù Gia Mập; Chủ đầu tư; Đơn vị tư vấn lập Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT_(Trí-GT07);

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh